TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/01/2023
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Minh và bà Lê Thị Thanh Thúy

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số21/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị T, sinh năm 1993; HKTT: Thôn Phú Cốc, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện nay: Thôn An Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Ng H, sinh năm 1992; HKTT: Thôn Phú Cốc, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Hiện đang bị giam tại Trại giam Hoàng Tiến. *Vắng mặt*.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Nguyễn Kh Ng, sinh ngày 24/9/2013;

+ Cháu Nguyễn Ng Kh, sinh ngày 09/10/2018.

Đều đăng ký HKTT: Thôn PC, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh HY; Nơi ở hiện nay: Thôn AX, xã TT, huyện KĐ, tỉnh HY.

Những người đại diện theo pháp luật cho các cháu Nguyễn Kh Ng và Nguyễn Ng Kh: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Ng H (là cha mẹ đẻ của các cháu

Kh, Ng).

- *Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các cháu Nguyễn Kh Ng và Nguyễn Ng Kh*: Bà Phạm Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. *Có mặt.*

***Người làm chứng:**Ông Vũ Văn Kiên, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn An Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các đương sự và quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Ng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Phạm Ngũ Lão ngày13/3/2013. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phục tục địa phương, chị T dọn về nhà anh H tại thôn Phú Cốc, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên sinh sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H ham mê chơi bời, cờ bạc, không tu chí làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình sa sút, không quan tâm đến vợ, con, mọi chi phí sinh hoạt trong gia đình đều do một mình chị T lo liệu. Chị T đã nhiều lần khuyên nhủ anh H từ bỏ tật xấu, tập trung làm ăn, nuôi dạy con cái nhưng anh H không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, cuộc sống gia đình lúc nào cũng trong tình trạng căng thẳng. Đến tháng 7/2018, chị T mang con về nhà mẹ đẻ tại thôn An Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên sinh sống, kể từ đó vợ chồng sống ly thân.Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay không ai quan tâm đến ai, kinh tế hoàn toàn độc lập. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh H đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xét xử. Hiện anh H đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến. Nay chị T và anh H đều xác định không còn tình cảm với nhau và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết cho anh, chị được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị T và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Kh Ng, sinh ngày 24/9/2013 và cháu Nguyễn Ng Kh, sinh ngày 09/10/2018. Hiện cả hai cháu đang ở với chị T. Chị T đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu Kh, Ng cho đến khi các cháu thành niên và yêu cầu anh H sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về thì pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị là 1.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng cho đến khi các cháu thành niên. Anh H nhất trí với quan điểm của chị T về việc giao con cho chị T nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh H xác định đến tháng 3/2023 thì anh chấp hành xong án phạt tù, anh sẽ cấp dưỡng 1.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi các cháu thành niên.

*Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác:*Chị T, anh H đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Kh Ng trình bày: Cháu hiện đang ở với mẹ. Việc mẹ cháu có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cháu có biết. Tuy nhiên cháu không biết nguyên nhân mâu thuẫn của bố mẹ vì cháu còn nhỏ. Cháu chỉ biết hiện bố mẹ cháu không ở với nhau. Nguyện vọng của cháu mong muốn Tòa án hòa giải để bố mẹ đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy chị em cháu. Trường hợp bố mẹ cháu không về chung sống đoàn tụ được thì cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ vì cháu đã ở với mẹ từ nhỏ đến lớn, được mẹ chăm lo đầy đủ cả về vật chất và tinh thần.

Người làm chứng ông Vũ Văn K là bố đẻ của chị Vũ Thị T có lời khai thống nhất với chị T về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh H và chị T, thời điểm sống ly thân, về con chung của anh, chị. Nay chị T có đơn xin ly hôn với anh H, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị T.

Xác minh tại UBND xã Phạm Ngũ Lão được biết: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Ng H có đăng ký kết hôn tại UBND xã ngày 13/3/2013. Sau khi được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chị T dọn về nhà anh H tại thôn Phú Cốc, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên sinh sống. Quá trình chung sống có mâu thuẫn gì không thì địa phương không nắm được cụ thể. Nay chị T có đơn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, chị T, anh H có đơn đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Kh, Ng trình bày: Anh H đang chấp hành án tại trại giam nên không đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Hơn nữa cả hai cháu Kh và cháu Ng đang sống với chị T, cháu Kh có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy chị T hoàn toàn đủ điều kiện nuôi dưỡng để các cháu phát triển đầy đủ cả về thể chất và tinh thần, nên đề nghị HĐXX giao con chung cho chị T nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Động. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ, không thuộc trường hợp pH thay đổi. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung của vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Ng H.

- Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Kh Ng, Nguyễn Ng Kh cho chị T tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị T là 1.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng cho đến khi các cháu thành niên và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị T pH chịu án phí sơ thẩm ly hôn, anh H pH chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Ng H có hộ khẩu thường trú tại thôn Phú Cốc, xã Phạm Ngũ Lão, huyện kim Động, tỉnh Hưng Yên. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kim Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Nguyên đơn chị T, bị đơn anh H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phạm Ngũ Lão ngày 13/3/2013 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chị T dọn về nhà anh H tại thôn Phú Cốc, xã Phạm Ngũ Lão, huyện kim Động, tỉnh Hưng Yên sinh sống. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, anh, chị phát sinh mâu thuẫn do anh H ham mê chơi bời, cờ bạc, không tu chí làm ăn. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không những không đạt được kết quả mà còn khiến cho mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn. Anh, chị thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng, không tìm được tiếng nói chung. Tháng 7/2018, chị T mang con về thôn An Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên làm ăn, sinh sống, kể từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, kinh tế hoàn toàn độc lập. Điều này phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Kiên là bố đẻ của chị T và cung cấp của chính quyền địa phương. Trong quá trình vợ chồng sống ly thân, anh H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xét xử. Hiện anh H đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến. Nay chị T và anh H đều xác định không còn tình cảm với nhau và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết cho anh, chị được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3]. Về con chung: Chị T và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Kh Ng, sinh ngày 24/9/2013 và cháu Nguyễn Ng Kh, sinh ngày 09/10/2018. Hiện cả hai cháu đang ở với chị T. Chị T đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu Kh, Ng cho đến khi các cháu thành niên và yêu cầu anh H sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về thì pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị là 1.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng cho đến khi các cháu thành niên. Anh H nhất trí với quan điểm của chị T về việc giao con cho chị T nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh H xác định đến tháng 3/2023 thì anh chấp hành xong án phạt tù, anh sẽ cấp dưỡng 1.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi các cháu thành niên. HĐXX xét thấy, anh H đang chấp hành án phạt tù, không đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về cuộc sống cho con chung, cần giao hai cháu Kh, Ng cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng 1.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi các cháu thành niên và có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, công sức, công nợ; ruộng canh tác: Chị T, anh H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị T pH chịu án phí sơ thẩm ly hôn và anh H pH chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các điều 19, 51; 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

2. Xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Ng H được ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kh Ng, sinh ngày 24/9/2013 và cháu Nguyễn Ng Kh, sinh ngày 09/10/2018 cho chị T được tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Kh, Ng thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng cho cháu Kh, Ng số tiền 1.500.000 đồng/tháng/cháu kể từ tháng 3/2023 cho đến khi các cháu Kh, Ng thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành và người có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ không chịu thi hành sẽ pH chịu lãi suất đối với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 BLDS.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2.4.Về án phí: Chị Vũ Thị T pH chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ với 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002697 ngày 25/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Chị T đã nộp đủ án phí lt hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Ng H pH nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV& THA-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-Chi cục THADS huyện Kim Động
-UBND xã Phạm Ngũ Lão (GCNKH ngày 13/3/2013);
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương